

Bản án số: 120/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23/6/2022.

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

## **NHÂN DANH**

### **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

#### **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Sang.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Nhân Phái và bà Trần Thị Xuân Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thẽ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Trần Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 165/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021, về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 25/5/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Khánh P, sinh năm 1995. Địa chỉ: Số 14 đường Hải Hồ, tổ 32 phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Bá K, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ dân phố An Cư Đông 2, thị trấn LC, huyện PL, tỉnh PL, vắng mặt lần thứ hai.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 01/11/2021 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn là chị Ngô Thị Khánh P trình bày như sau:

Chị P và anh Lê Bá K đăng ký kết hôn vào ngày 27/10/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Sau đó vợ chồng sống có hạnh phúc được thời gian 6 năm bắt đầu xảy ra mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng nhau. Anh K gây gổ, chửi bới và xúc phạm chị P. Vì vậy, từ cuối năm 2020, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống mỗi người tự lo liệu. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không được. Nay nguyên đơn không còn tình thương yêu anh K nữa và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Bá K.

Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung là Lê Ngô BA, sinh ngày 23/5/2015 và Lê Ngô Hà My, sinh ngày 17/5/2019. Quá trình giải quyết vụ án

nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết giao 2 cháu cho chị được chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Yêu cầu anh Lê Bá K cấp dưỡng nuôi 2 con mỗi tháng 2.000.000đồng/01tháng/01cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa chị P chỉ xin được nuôi con và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, người khởi kiện đã nộp các tài liệu, chứng cứ sau:

Giấy chứng nhận kết hôn; Hai Bản sao giấy khai sinh; Hai Bản sao chứng minh nhân dân; Bản sao sổ hộ khẩu.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập và các Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao, nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh K nhưng quá thời hạn luật định anh K không có văn bản trình bày ý kiến. Tòa án cũng đã nhiều lần thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh K đều vắng mặt.

Tại biên bản xác minh ngày 20/5/2022, Ủy ban nhân dân thị trấn LC và gia đình anh K cho biết anh K hiện ở tại tổ dân phố An Cư Đông 2, thị trấn LC, huyện PL, tỉnh PL; gia đình anh K đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án và đã giao lại cho anh K nhưng anh K không đến Tòa án làm việc. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn.

Ngày 15/6/2022, Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do nên nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 23/6/2022, đồng thời tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định. Tại phiên tòa lần thứ hai, bị đơn tiếp tục vắng mặt.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người tham gia tố tụng. Bị đơn không tham gia các Phiên họp kiểm tra việc giao, nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và phiên tòa ngày 15/6/2022, làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị Khánh P. Về án phí dân sự sơ thẩm, đề nghị xử buộc nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo Điều 175, Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nêu trên là hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao, nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Bởi vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Khánh P và anh Lê Bá K có đăng ký kết hôn vào ngày 27/10/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và anh K là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét về quá trình hôn nhân của vợ chồng Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình sống chung, giữa 2 người đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không tôn trọng nhau, không quan tâm, chăm sóc cho nhau. Từ cuối năm 2020, nguyên đơn và anh K đã sống ly thân cho đến nay. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không được. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án cũng không hòa giải được do bị đơn vắng mặt. Điều đó chứng tỏ hôn nhân của vợ chồng đã rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ngô Thị Khánh P.

[2.2] Về việc nuôi con: Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay chị P đang chăm sóc cả 2 cháu. Qua làm việc tại Tòa án cháu Lê Ngô BA có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu Lê Ngô Hà My mới hơn 3 tuổi, còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của mẹ. Sau khi vợ chồng sống ly thân, cả hai cháu đều do một mình chị P nuôi dưỡng. Vì vậy, để đảm bảo cho các cháu có điều kiện phát triển tốt cần giao cả hai con chung cho nguyên đơn chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình thì người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Hội đồng xét xử đã giải thích cho nguyên đơn rõ về các quy định của Luật hôn nhân gia đình về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con. Tuy nhiên, tại phiên tòa, chị P trình bày có thu nhập ổn định và cam đoan đủ điều kiện nuôi con nên không yêu cầu anh K cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn trình bày không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Thị Khánh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị Khánh P. Chị P được ly hôn anh Lê Bá K.

2. Về việc nuôi con: Giao các cháu Lê Ngô BA, sinh ngày 23/5/2015 và Lê Ngô Hà My, sinh ngày 17/5/2019 cho chị Ngô Thị Khánh P được chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh Lê Bá K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Anh Lê Bá K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Ngô Thị Khánh P phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị P đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0002343 ngày 20/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PL. Chị P đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện PL;
- Chi cục THADS huyện PL;
- Đương sự;
- UBND phường Thanh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Sang**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

